

Chương 6

Kiểm soát đối với hành chính nhà nước

- I. Quan niệm về kiểm soát và kiểm soát đối với hành chính nhà nước**
- II. Kiểm soát bên ngoài đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước**
- III. Kiểm soát nội bộ các hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước**


I. Quan niệm về kiểm soát và kiểm soát đối với hành chính nhà nước

- 1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại kiểm soát**
- 2. Tính quyền lực nhà nước của hoạt động kiểm soát**
- 3. Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước là đối tượng kiểm soát**

1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại kiểm soát

👉 Kiểm soát là thuật ngữ được dùng để những hoạt động của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài một tổ chức được giao nhiệm vụ, quyền hạn xem xét, đánh giá, xử lý đối với hành vi thực hiện các quy định chung của các cá nhân, tổ chức hữu quan.

👉 Theo quan niệm này, kiểm soát có những đặc điểm chung với quản lý. Đó là sự tác động có tính tổ chức và mục đích của chủ thể kiểm soát (cá nhân, tổ chức) thực hiện kiểm soát đối với đối tượng kiểm soát (cá nhân, tổ chức chịu sự kiểm soát).

 Nói một cách cụ thể hơn, khi thực hiện hoạt động kiểm soát phải trả lời các câu hỏi:

- Dùng quyền lực nào để kiểm soát?
- Căn cứ vào quy định nào để kiểm soát?
- Phạm vi kiểm soát đến đâu và kiểm soát đối với đối tượng nào?
- Kiểm soát nhằm mục đích gì và hệ quả của nó là gì?
- Kiểm soát bằng phương thức, cách thức và phương tiện, công cụ nào?

Như vậy, yếu tố cơ bản quyết định tính chất kiểm soát là thực hiện quyền lực trong hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý.



☞ Căn cứ vào đối tượng chịu sự kiểm soát thì hoạt động này được phân thành hai nhóm lớn:

- Kiểm soát đối với cá nhân, tổ chức xã hội.**
- Kiểm soát đối với cá nhân, tổ chức nhà nước**

☞ Căn cứ vào chủ thể thì hoạt động kiểm soát được phân ra:

- Kiểm soát của các cơ quan nhà nước;**
- Kiểm soát của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội**

Dù được phân loại theo tiêu chí nào thì hoạt động kiểm soát luôn gắn liền với quyền lực trong quản lý xã hội, quản lý tổ chức.

2. Tính quyền lực nhà nước của hoạt động kiểm soát

✎ Trong nhà nước pháp quyền, thực hiện quản lý bằng pháp luật, theo pháp luật; bảo vệ tự do, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì việc xem xét, đánh giá, xử lý các hành vi của cá nhân, tổ chức chủ yếu phải bằng quyền lực nhà nước và được thực hiện thông qua hoạt động thực hiện thẩm quyền của các cơ quan nhà nước. Vì vậy, tính quyền lực nhà nước của kiểm soát là tính trội.

👉 Quyền lực nhà nước suy cho cùng là quyền quản lý của nhà nước đối với xã hội trên cơ sở pháp luật và việc thực hiện pháp luật của mọi cá nhân, tổ chức, trong đó bao hàm cả việc cơ quan, nhân viên nhà nước thực thi thẩm quyền do pháp luật trao cho.

Như vậy, trước tiên nhà nước phải ban hành pháp luật, tiếp đó phải có bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức để thực thi pháp luật. Ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật phải đồng thời với xem xét việc thực hiện pháp luật, xử lý những vi phạm pháp luật để đảm bảo những trật tự, kỷ cương.

Xem xét việc thực hiện pháp
luật, phát hiện và xử lý
những vi phạm pháp luật
được khái quát là
quyền kiểm soát nhà
nước, là bộ phận của
quyền lực nhà nước.

👉 **Ở nước ta, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp đều nhân danh nhà nước để quản lý xã hội. Ở đâu có quản lý thì ở đó có kiểm soát, kiểm soát gắn liền với quản lý, là chức năng của quản lý được thực hiện ở tất cả các giai đoạn của quá trình quản lý.**

Chính vì vậy, mà quyền kiểm soát nằm ngay trong và gắn kết ở các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Từ đây rút ra kết luận là: công tác hay hoạt động kiểm soát, nói chung, không thể chỉ do một cơ quan đảm nhiệm, mà phải do nhiều cơ quan, tổ chức tiến hành; được thực hiện bởi nhiều phương thức, hình thức như giám sát, kiểm sát, thanh tra, kiểm tra với tư cách thực thi quyền lực nhà nước.

Tuy nhiên, trong tổ chức bộ máy nhà nước có nguyên tắc pháp lý chung “những vấn đề đã thuộc thẩm quyền của cơ quan này thì sẽ không đồng thời thuộc thẩm quyền của cơ quan khác”.

Vì vậy, cần có sự phân công rành mạch, rõ ràng cũng như cần có sự phối hợp hiệu quả, nhịp nhàng giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lực nhà nước nói chung và thực hiện quyền kiểm soát nói riêng.

👉 Mọi quan hệ giữa quản lý và kiểm soát được thể hiện ở “nội dung quản lý” và quyết định “nội dung kiểm soát”, kiểm soát cái mà quản lý đặt ra;

phân cấp quản lý là cơ sở, là tiền đề và căn cứ để xác định phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm soát; quản lý quy định, cơ chế và chi phối các phương thức kiểm soát; tiếp nhận hoặc không tiếp nhận kết quả kiểm soát; kiểm soát là để phục vụ các yêu cầu của quản lý.


Tuy nhiên, mặc dù kiểm soát bị ràng buộc, chế ước bởi quản lý, nhưng đồng thời kiểm soát có tác động trở lại, góp phần điều chỉnh các cách thức, phương pháp quản lý, bổ sung, hoàn thiện chính nội dung quản lý và hệ quả trực tiếp là ở chỗ kiểm soát chính là một trong những công cụ để đánh giá hiệu quả của quản lý.

👉 Vì kiểm soát là chức năng của quản lý, được thực hiện ở tất cả các giai đoạn của quá trình quản lý và quyền kiểm soát là một bộ phận của quyền lực nhà nước nên Quốc hội, Chính phủ, và các cơ quan khác của nhà nước đều phải tiến hành các hoạt động kiểm soát phù hợp với chức năng, thẩm quyền được pháp luật quy định.

▪ Quốc hội thực hiện chức năng lập hiến, lập pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, nhưng đồng thời Quốc hội cũng thực hiện chức năng kiểm soát của mình.

Hoạt động kiểm soát của Quốc hội vừa để xem xét, đánh giá việc tuân theo Hiến pháp, Luật; vừa xem xét, đánh giá tính khả thi của các đạo luật, chính sách, nguyên tắc mà chính Quốc hội quy định.

Mục tiêu của việc xem xét này trước hết là để nâng cao chất lượng lập hiến, lập pháp để các quyết định của Quốc hội phù hợp với thực tế cuộc sống, đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi bức thiết của đời sống xã hội; để luật hoá các quan hệ xã hội mà Quốc hội thấy cần thiết.



▪ Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội có nhiệm vụ bảo đảm việc tôn trọng và chấp hành Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trong các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân; bảo đảm hiệu lực của bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Do vậy, Chính phủ phải kiểm soát cả bộ máy và mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Mục tiêu của hoạt động kiểm soát là bảo đảm việc thực hiện pháp luật, tăng cường pháp chế, giữ gìn kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực hiện quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

▪ Viện Kiểm sát nhân dân (KSND) thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hiện quyền công tố, kiểm sát việc tuân thủ của các BỘ, cơ quan ngang BỘ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân là một trong những nội dung hoạt động hoạt động của Chính phủ (kiểm soát việc thực hiện pháp luật).

Nhưng để đảm bảo thực hành quyền công tố thì Viện KSND cần tiến hành kiểm sát các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (kiểm

Mục tiêu của hoạt động của Viện KSND là bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ chế độ XHCN và các quyền cơ bản của công dân.

Như vậy, ở nước ta hiện nay, kiểm soát có các thiết chế thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; thanh tra, kiểm sát của hệ thống Chính phủ và kiểm sát tư pháp của Viện kiểm sát.

- **“Tất cả các cơ quan xô viết lãnh đạo, như các ban chấp hành, các xô viết đại biểu tỉnh, thành phố v.v. đều phải cải tổ ngay lập tức công tác của mình sao cho công tác kiểm tra thực tế việc chấp hành thực sự các nghị quyết của chính quyền trung ương và của các tổ chức địa phương được đưa lên hàng đầu”**

V.I. Lê nin (Toàn tập –1977, tập 37, tr.449)

- **“Quyền lực công phải được thực thi theo luật”**

Điều 1, Chương 1, Hiến pháp Thụy Điển

- **“Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế XHCN”**

– Điều 12 Hiến pháp CHXHCN Việt Nam 1992

- **“Thực thi quyền lực và thi hành pháp luật là những hoạt động luôn luôn cần đến sự kiểm tra giám sát đầy đủ và hữu hiệu”**

**Trần Đức Lương – Chủ tịch nước
CHXHCNVN**

3. Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước là đối tượng kiểm soát

☞ Giống như mọi hoạt động của các tổ chức khác, kiểm soát hoạt động của tổ chức có ý nghĩa rất quan trọng bảo đảm cho tổ chức thực hiện đúng những nhiệm vụ được giao và tránh gây ra những sai lầm.



▪ Các cơ quan hành chính nhà nước thực thi hoạt động bằng một loại quyền lực đặc biệt nên càng đòi hỏi phải kiểm soát hơn ai hết. Bản thân quyền lực nhà nước là một loại quyền không tự nó sinh ra mà tự nhà nước trao cho các cơ quan nhà nước. Chính vì vậy, khi được trao quyền, những người nắm giữ quyền lực đó thường có xu hướng lạm dụng quyền lực.

- Các cơ quan hành chính nhà nước thực thi hoạt động bằng một loại quyền lực đặc biệt nên càng đòi hỏi phải kiểm soát hơn ai hết. Bản thân quyền lực nhà nước là một loại quyền không tự nó sinh ra mà tự nhà nước trao cho các cơ quan nhà nước. Chính vì vậy, khi được trao quyền, những người nắm giữ quyền lực đó thường có xu hướng lạm dụng quyền lực.

▪ **Kiểm soát đối hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm không chỉ bảo đảm để các cơ quan đó không thể thiếu trách nhiệm và có những hành vi sai trái trong hoạt động mà còn nhằm làm cho các hoạt động đó hiệu quả hơn.** Trên thực tế, bản thân hoạt động hành chính để dẫn đến những điều mà nếu có kiểm soát thì có thể ngăn chặn được.

👉 Trong nền hành chính dân chủ, hoạt động hành chính vừa phải bảo đảm trách nhiệm vừa phải bảo đảm cả hiệu quả hoạt động. Ý kiến của nhân dân cũng được coi như là một yếu tố của kiểm soát hoạt động hành chính. Trong những xã hội phát triển đa dạng, phong phú như hiện nay, đòi hỏi phải có một mạng lưới kiểm soát (tương đối phức tạp) hiệu quả.

▪ Ở nước ta, hoạt động quản lý nhà nước do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

Đó là những hoạt động chấp hành các quyết định pháp luật của các cơ quan quyền lực nhà nước và điều hành các quá trình phát triển xã hội trên cơ sở pháp luật và yêu cầu xã hội phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước phải dựa trên nền tảng của Hiến pháp, Luật và đòi hỏi các cơ quan hành chính nhà nước phải chấp hành nghiêm chỉnh, thường xuyên, đúng đắn pháp luật nhằm duy trì trật tự kỷ cương và pháp chế. Nếu kỷ cương, pháp chế không được bảo đảm thì tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính sẽ bị rối loạn và không thể kiểm soát được thì sẽ dẫn đến tình trạng vô chính phủ.

Trên thực tế, các cơ quan hành chính nhà nước có quyền lực mạnh mẽ, nên kiểm soát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là một đòi hỏi không thể thiếu được.

Mặt khác, hoạt động của chính bản thân các cơ quan hành chính nhà nước đều phải dựa trên những nền tảng của các loại kỷ luật do tổ chức hành chính đặt ra.

Con người trong tổ chức và ý thức tự giác chấp hành kỷ luật luôn có những khoảng cách nhất định. Kiểm soát việc tuân thủ các loại kỷ luật như như kỷ luật lao động, kỷ luật công vụ, kỷ luật tài chính, kỷ luật kế toán, kỷ luật trong hoạt động thông tin, văn bản...không được các cơ quan tổ chức nhà nước thực hiện nghiêm túc.

Tình trạng thiếu kỷ cương, trật tự này trong hoạt động của bộ máy hành pháp sẽ tác động tiêu cực đến tình trạng pháp chế, tới việc thực hiện pháp luật của công dân.

Vì vậy, việc kiểm soát nhằm bảo đảm kỷ luật trong quản lý nhà nước là tiền đề để bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

Để bảo đảm pháp chế và kỷ luật trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo luật định có thể kiểm soát hoạt động của hệ thống hành chính.

👉 Hoạt động kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tiến hành dưới nhiều dạng khác nhau:

▪ Giám sát dùng để chỉ hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, tòa án, các tổ chức xã hội và công dân nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật trong quản lý xã hội.

Như vậy, giám sát là sự tác
động quyền lực nhằm
chấn chỉnh những lệch lạc,
trái pháp luật, sai trái mục
tiêu của một hệ thống đối
với hệ thống khác nằm
ngoài quan hệ trực thuộc
theo chiều dọc.

▪ Kiểm tra là khái niệm rộng,
chủ yếu được hiểu là hoạt
động thường xuyên của các cơ
quan nhà nước cấp trên đối
với cơ quan nhà nước cấp
dưới nhằm xem xét, đánh giá
mọi mặt hoạt động của cấp
dưới khi cần thiết hoặc kiểm
tra thực hiện trong quan hệ

Vì vậy, khi thực hiện kiểm tra, cơ quan cấp trên, thủ trưởng cơ quan có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kỷ luật, biện pháp bồi thường thiệt hại vật chất hoặc áp dụng các biện pháp tác động tích cực tới đối tượng bị kiểm tra như khen thưởng về vật chất, tinh thần.

Ngoài ra, trong văn kiện chính trị ở nước ta có dùng khái niệm “kiểm tra Đảng”. Nhưng kiểm tra ở phạm vi này không phải quyền lực nhà nước, không trực tiếp áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước, mà chỉ áp dụng các biện pháp tác động mang tính chất chính trị – xã hội.

▪ Thanh tra là phạm trù dùng chỉ hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng thanh tra nhà nước và Thanh tra nhà nước chuyên ngành (thanh tra BỘ, thanh tra SỞ).


Cơ quan thanh tra và đối tượng bị thanh tra thường không có quan hệ trực thuộc.

Nhưng các cơ quan thanh tra do thủ trưởng các cơ quan hành chính thành lập, hoạt động với tư cách là cơ quan chức năng giúp thủ trưởng cùng cấp. Vì vậy, có thể coi hoạt động thanh tra ngành được cơ quan cấp trên tiến hành trong quan hệ đối với cơ quan trực thuộc.

Trong quá trình thanh tra, cơ quan thanh tra có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế để đảm bảo công tác thanh tra, kể cả các biện pháp trách nhiệm kỷ luật như tạm đình chỉ công tác và xử lý vi phạm hành chính,

nhưng không có quyền sửa đổi, bãi bỏ quyết định của đối tượng bị thanh tra mà chỉ có quyền tạm đình chỉ việc thi hành một loại quyết định hành chính trong những trường hợp đặc biệt cần thiết, hoặc đình chỉ hành vi hành chính trái pháp luật.

☞ Cách giải thích các từ ngữ trên mang ý nghĩa tương đối. Để hiểu rõ tính pháp lý của các từ đó được sử dụng trong kiểm soát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cần đặt từ ngữ đó vào điều kiện cụ thể.

 **Kiểm soát hoạt động hành chính có thể chia thành hai nhóm khác nhau:**

▪ **Kiểm soát từ bên ngoài các cơ quan hành chính. Có người gọi đây là kiểm soát mang tính chính trị.**

▪ **Kiểm soát bên trong các cơ quan hành chính – tức tự kiểm soát.**

Sự phân chia hai nhóm này chỉ mang tính ước lệ. Do tính chất phức tạp của hoạt động hành chính nhà nước nên có những nội dung có thể có dáng dấp của kiểm soát bên ngoài, nhưng khi tiếp cận theo một cách khác lại là yếu tố kiểm soát bên trong.

II. Kiểm soát bên ngoài đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước

1. Giám sát của Quốc hội

2. Giám sát của Hội đồng nhân dân

3. Giám sát của Tòa án nhân dân đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước

- 4. Kiểm toán nhà nước, một hình thức kiểm tra đối với hoạt động hành chính về mặt tài chính**
- 5. Kiểm tra của tổ chức Đảng đối với hành chính nhà nước.**
- 6. Giám sát của các tổ chức chính trị – xã hội, công dân.**
- 7. Kiến nghị, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với hành chính nhà nước**

👉 Kiểm soát bên ngoài đối với hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước là hoạt động của nhiều cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội và công dân tác động có tính xem xét, đánh giá và xử lý các hoạt động của hành chính nhà nước.

Cách thức quan niệm các cơ quan bên ngoài hành chính nhà nước có thể không giống nhau giữa các nước.

👉 Trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, hoạt động kiểm soát từ bên ngoài đối với hành chính (đối với Chính phủ và hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở) bao gồm:

- Quốc hội, cơ quan quản lý nhà nước cao nhất.**
- Hội đồng nhân dân các cấp.**
- Tòa án nhân dân.**
- Kiểm soát của tổ chức Đảng đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước.**

▪ **Kiểm soát của các tổ chức chính trị – xã hội của chính nhân dân.**

Các cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội và nhân dân kiểm soát hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước có thể ở các hình thức khác nhau như đã nêu, tuy nhiên mọi hình thức đó đều có thể hiểu chung là sự kiểm soát đối với hành chính nhà nước.

1. Giám sát của Quốc hội

👉 Giám sát là chức năng hiến định của các cơ quan quyền lực nhà nước. Chức năng này xuất phát từ địa vị chính trị – pháp lý của Quốc hội, Hội đồng nhân dân là những cơ quan trực tiếp nhất nhận quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân thực hiện mọi quyền lực nhà nước.

Mặt khác, còn xuất phát từ quyền ban hành Luật (Quốc hội) và những Nghị quyết mà cơ quan hành chính nhà nước phải chấp hành.

Trong hệ thống các cơ quan nhà nước, Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất.

Ngài chức năng lập hiến, lập pháp, Quốc hội còn “thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước”; “thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội” (khoản 4, điều 83; khoản 2, điều 84 HP 1992). Như vậy, đối tượng giám sát của Quốc hội là hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Hoạt động giám sát của Quốc hội được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau:

▪ Thực hiện trên kỳ họp qua nghe báo cáo của Chính phủ, các Bộ và cơ quan khác thuộc Chính phủ; thảo luận, đánh giá các báo cáo đó.

▪ Thông qua quyền chất vấn của đại biểu quốc hội đối với Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ. Người bị chất vấn phải trả lời trước Quốc hội hoặc có thể quyết định trả lời trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc kỳ họp sau của Quốc hội hoặc trả lời bằng văn bản.

▪ Các uỷ ban, các hội đồng của Quốc hội thực hiện quyền giám sát và trên các kỳ họp báo cáo trước Quốc hội về hoạt động của mình trong các bản báo cáo thẩm tra, thuyết trình.

Phạm vi giám sát của Quốc hội
là: giám sát việc thi hành Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

giám sát hoạt động của Chính phủ,
giám sát hoạt động của Hội đồng
nhân dân, đồng thời có quyền đình
chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ các văn
bản của Chính phủ, Thủ tướng
chính phủ trái với Hiến pháp, Luật,
Nghị quyết của Quốc hội .



Đối với văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trái với Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì UBTV bãi bỏ (khoản 5, , khoản 6, điều 91 Hiến pháp).

▪ Các đại biểu một mặt giúp Quốc hội giám sát hoạt động của Chính phủ

2. Giám sát của Hội đồng nhân dân

3. Giám sát của Tòa án nhân dân đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước

4. Kiểm toán nhà nước, một hình thức kiểm tra đối với hoạt động hành chính về mặt tài chính

5. Kiểm tra của tổ chức Đảng đối với hành chính nhà nước.

6. Giám sát của các tổ chức chính trị – xã hội, công dân.

7. Kiến nghị, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với hành chính nhà nước

III. Kiểm soát nội bộ các hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước

- 1. Hoạt động kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung**
- 2. Kiểm tra chức năng và kiểm tra nội bộ**
- 3. Thanh tra đối với hành chính nhà nước**

1. Hoạt động kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung

2. Kiểm tra chức năng và kiểm tra nội bộ

3. Thanh tra đối với hành chính nhà nước

Nội dung

- I. **Quan niệm chung** về kiểm soát
ñóái vòuì neàn haønh chính nhaø nööùc
- II. Giaùm saùt cuûa **Quốc hội và Hội
ñòàng nhân dân** ñóái vòuì neàn
haønh chính nhaø nööùc
- III. Giaùm saùt cuûa **toạ ãn nhân dân**
ñóái vòuì neàn haønh chính nhaø nööùc
- IV. Hoat ñoäng kiểm tra, thanh tra cuûa
boä maùy haønh chính nhaø nööùc ñóái
vòuì hoat ñoäng haønh chính nhaø
nööùc
- V. Kiểm tra cuûa **Ñaùng** và giaùm saùt
cuûa **coâng ãn** ñóái vòuì haønh chính
nhaø nööùc

VỀ phương thức kiểm sát

- Chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan khác, một chức năng gây nhiều tranh cãi của Viện Kiểm sát (VKS) trước đây đã chính thức được điều chỉnh trong nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992. Dưới đây là cuộc phỏng vấn ông Vũ Đức Khiển, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội xung quanh vấn đề này.

- Theo Hiến pháp năm 1992, VKS có 3 chức năng chính là công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tổ chức khác. Theo ông, việc Quốc hội quyết định điều chỉnh chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS, phải chăng là do VKS đã thực hiện không tốt chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của mình?

- - Nhiều ý kiến cho rằng, để VKS giữ chức năng kiểm sát chung là quá bao trùm và gây nên sự chồng chéo với chức năng kiểm tra của các cơ quan khác, nhất là với cơ quan Thanh tra nhà nước. Trong khi đó, 2 chức năng chính của VKS là giữ quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp thì thực tế VKS lại làm chưa tốt. Xuất phát từ những thực tế đó, Quốc hội đã đi đến quyết định điều chỉnh chức năng của VKS. Từ nay VKS chỉ có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp.

Khi xóa bỏ chức năng kiểm sát chung của VKS thì cơ quan nào sẽ đảm nhiệm chức năng này thay thế VKS, thưa ông?

- - Sẽ không có một cơ quan chuyên trách nào đảm nhiệm thay cho VKS vấn đề này. Mà thực ra trong các văn bản quy phạm pháp luật từ trước đến nay của chúng ta đều quy định rõ, **các cơ quan từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, đến các cơ quan như chính quyền địa phương, HĐND... đều có chức năng giám sát và kiểm tra việc tuân theo pháp luật của các cơ quan đơn vị cấp dưới**. Thủ trưởng các đơn vị đều có quyền bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản trái thẩm quyền, vi phạm pháp luật của cấp dưới. Nếu nơi nào phát hiện ra việc vi phạm là của cơ quan **ngang cấp** thì nơi đó **có quyền kiến nghị** lên cơ quan cấp trên của đơn vị đó để ra quyết định hủy bỏ các văn bản vi phạm pháp luật.

- Mặc dù vậy, nhưng việc ra các văn bản trái thẩm quyền, vi phạm pháp luật vẫn diễn ra khá phổ biến. Và thực tế mỗi năm VKS vẫn phải có hàng trăm kháng nghị yêu cầu hủy bỏ các văn bản trái pháp luật. Nay chức năng này được "dàn đều" cho các cơ quan khác mà không có một cơ quan chuyên trách như VKS đảm nhận thì liệu vấn đề này có bị buông lỏng không thưa ông?

- - Đúng là hàng năm VKS vẫn phải ra hàng trăm kháng nghị yêu cầu hủy bỏ các văn bản vi phạm pháp luật của các đơn vị khác. Nhưng thực tế không chỉ có VKS mới làm việc này, mà hàng năm Văn phòng Chính phủ, các bộ, cũng như các cơ quan khác cũng đều tiến hành rà soát và hủy bỏ rất nhiều những văn bản trái pháp luật. Tuy nhiên, **khi VKS còn được giao chức năng này thì đúng là trước đây có tình trạng các cơ quan khác có phần buông lỏng trách nhiệm giám sát của mình. Nay VKS không còn được giao chức năng kiểm sát chung thì các cơ quan được giao trách nhiệm sẽ phải tăng cường hơn nữa chức năng giám sát, kiểm tra của mình.**
- Tôi cho rằng, khi tất cả các cơ quan đều phải thực hiện trách nhiệm này thì công tác giám sát việc tuân thủ pháp luật **sẽ được làm tốt hơn là khi chỉ giao cho một** cơ quan đảm nhận.

- Sau việc xóa bỏ chức năng kiểm sát chung của VKSND, ngày 28/5, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra quyết định thành lập một tổ công tác phụ trách vấn đề này. Trong khi đang chờ một nghị định cho việc chính thức ra đời một cơ quan cấp cục hoặc vụ đảm nhận chức năng kiểm sát tính hợp hiến, hợp pháp các văn bản pháp luật, thì vấn đề thẩm quyền phủ quyết các văn bản vi phạm pháp luật của tổ kiểm tra này đang được đưa ra bàn cãi nhiều.

Đánh giá chung

- Hoạt động giám sát tuy đã đạt được một số kết quả nhưng vẫn còn là **khâu yếu, còn thiếu đồng bộ**, nhiều kiến nghị chưa được xử lý, nhiều vấn đề quan trọng của đất nước chưa được xem xét, quyết định kịp thời.

1. Hoạt động kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền chung

- **Chủ thể:** Các cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung: Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp
- **Đối tượng:** tất cả các cơ quan hành chính nhà nước thuộc quyền quản lý
- Cơ sở của hoạt động này: tính trực thuộc của các đối tượng bị thanh tra, kiểm tra.
- Có tính nội bộ (bên trong) hệ thống hành chính
- Là trách nhiệm, là một trong những chức năng của CQQLNN thẩm quyền chung
- Là việc làm thường xuyên, liên tục

Thanh tra

- Xem xét tính hợp pháp và tính hợp lý

Xét xử, kiểm sát

- Xem xét tính hợp pháp của hành vi hoặc quyết định của cơ quan quản lý, những người có chức vụ

4. Kiểm toán nhà nước

nền

- NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 70/CP NGÀY 11-7-1994 VỀ VIỆC THÀNH LẬP CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
- QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ:61/TTG NGÀY 24 THÁNG 1 NĂM 1995 VỀ VIỆC BAN HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
- Để tăng cường *sự kiểm soát của Nhà nước* trong việc quản lý, sử dụng *ngân sách Nhà nước* và *tài sản Quốc gia*;
- **Điều 1**
 - Nay thành lập **Kiểm toán Nhà nước** để giúp **Thủ tướng Chính phủ** thực hiện **chức năng kiểm tra**, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của **tài liệu và số liệu kế toán**, báo cáo quyết toán của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.

Nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu

- - **Xác nhận, đánh giá và nhận định** các tài liệu, số liệu kế toán, báo cáo quyết toán đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã đánh giá, nhận xét, xác nhận.
- - Thông qua hoạt động kiểm toán **góp ý kiến** với các đơn vị được kiểm toán sửa chữa những sai sót, vi phạm để chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán của đơn vị; **kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước; đề xuất với Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi, cải tiến cơ chế quản lý tài chính, kế toán cần thiết.**

- - - Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm toán Nhà nước chỉ tuân theo pháp luật và phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ đã được Nhà nước quy định; **được yêu cầu** đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

- Thực hiện không tốt một trong những chức năng lãnh đạo là kiểm tra
- Nhiều năm liền, Tỉnh uỷ không kiểm tra hoạt động của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, dẫn đến Ban cán sự Đảng không bảo đảm sinh hoạt theo quy định. Phần lớn các cuộc họp chỉ bàn công tác cán bộ và để xảy ra những tiêu cực lớn tại Văn phòng UBND tỉnh.

TỔ CHỨC THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 26 CHƯƠNG III

- Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn do **Mặt trận Tổ quốc** cùng cấp tổ chức, chỉ đạo hoạt động.
- Ban thanh tra nhân dân ở cơ quan hành chính, sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh do đại hội của những người lao động bầu ra, **Ban chấp hành công đoàn cơ sở** chỉ đạo hoạt động.

Điều 12. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam là giám sát mang tính nhân dân, hỗ trợ cho công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước, ...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Luật công đoàn 1990 (Điều 2)

- Công đoàn đại diện và tổ chức người lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, tổ chức, quản lý kinh tế - xã hội, quản lý Nhà nước; trong phạm vi chức năng của mình, thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật.

. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở(2)

- Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và **tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ...** của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được xem xét, cân nhắc khi chính quyền hoặc thủ trưởng ra quyết định.

. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở(4)

- Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở(5)

- Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, công nhân, công chức ở cơ sở, chính quyền, cơ quan, đơn vị mình, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở(6)

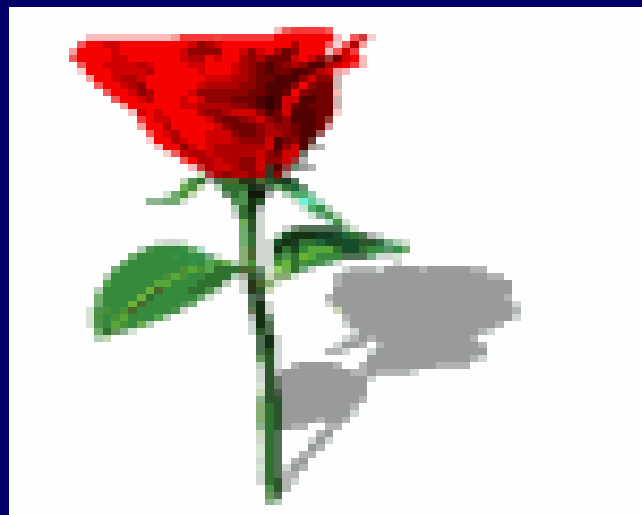
- Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

VỀ CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ.(3)

- Quy định về chế độ trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, tổ chức khi để xảy ra các vụ việc tham nhũng; xử lý kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước về trách nhiệm của người lãnh đạo trực tiếp cơ quan, đơn vị khi để xảy ra các vụ việc tham nhũng. Ở những cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc tham nhũng lớn, nghiêm trọng thì người lãnh đạo trực tiếp bị xử lý về trách nhiệm đến mức **buộc phải từ chức hoặc bị bãi miễn chức vụ**, nếu đồng phạm với người có hành vi tham nhũng thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

- tình trạng tham nhũng, tiêu cực diễn ra còn **khá phổ biến** ở nhiều mức độ khác nhau, phức tạp và tinh vi hơn,
- tình trạng tham nhũng, tiêu cực **không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, giáo dục đào tạo và bảo vệ pháp luật...**

Chúc đ t nhi u th ng l i



Chào t m bi t !
H n g p l i !